

ラジオで勉強しました

Rajio de benkyoo-shimashita

Cháu đã học qua đài phát thanh.



Hội thoại hôm nay

はる : タムさん、^{きょう}今日から^{がっこう}学校ですね。 Tâm hôm nay bắt đầu đi học nih.

Haru : Ta¹mu-san, kyo^o kara gakkoo de¹su ne.

タム : はい。 Vâng.

Tâm : Haⁱ.

はる : あらまあ! どうしたんですか。 Ôi!

Haru : A¹ra ma^a! Do^o shitan de¹su ka. Cháu sao vậy?

タム : ^{にほんご}日本語が^{しんぱい}心配です。 Cháu lo về tiếng Nhật ạ.

Tâm : Ni^hongo ga shin^pai de¹su.

はる : タムさんは^{にほんご}日本語、^{じょうず}お上手ですよ。 Tâm nói tiếng Nhật giỏi mà.

Haru : Ta¹mu-san wa Ni^hongo, o^joozu¹ de¹su yo.

タム : いいえ、まだまだです。 Không, cháu vẫn chưa giỏi ạ.

Tâm : Iie, ma^da ma^da de¹su.

はる : ベトナムで^{べんきょう}勉強したんでしょう? Cháu đã học ở Việt Nam đúng không?

Haru : Be^tonamu de ben^kyoo-shitaⁿ deshoo?

タム : はい、ラジオで^{べんきょう}勉強しました。 Vâng. Cháu đã học qua đài phát thanh.

Tâm : Haⁱ, ra^jio de ben^kyoo-shima¹shita.

はる : それなら、^{だいじょうぶ}大丈夫ですよ。 Thế thì không sao đâu.

Haru : So^re na^ra, dai^jo^obu de¹su yo.

Từ vựng

^{きょう}今日 hôm nay
kyo^o

はい vâng
haⁱ

^{しんぱい}心配(な) lo lắng
shin^pai (na)

^{じょうず}上手(な) giỏi
joozu¹ (na)

ラジオ đài phát thanh
ra^jio

^{だいじょうぶ}大丈夫(な) không sao, ổn
dai^jo^obu (na)

Mẫu câu cơ bản

ラジオで勉強しました。

Ra²jio de benkyoo-shima²shita.

Cháu đã học qua đài phát thanh.

Khi nói về hành động trong quá khứ, đổi đuôi “masu” của động từ thành “mashita”. Trợ từ “de” trong “radio de” “qua đài phát thanh” chỉ phương pháp. Chủ ngữ “watashi wa” “cháu” và đối tượng của hành động “Nihongo o” “tiếng Nhật” đã được giản lược vì ngữ cảnh đã rõ.

Luyện tập

あ、日本語! どうやって勉強しましたか。

A, Nihongo! Do²oyatte benkyoo-shima²shita ka.

インターネットで勉強しました。

Intaane²tto de benkyoo-shima²shita.

Ồ! Tiếng Nhật! Chị đã học tiếng Nhật bằng cách nào?
Tôi đã học trên mạng internet.



Thực hành

～で勉強しました。

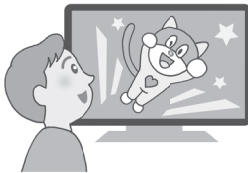
Tôi đã học qua/trên/ở ...

～de benkyoo-shima²shita.

① アニメ

anime

phim hoạt hình



② 学校

gakkoo

trường học



Mở rộng

いいえ、まだまだです。

lie, ma²da ma²da de²su.

Không, cháu vẫn chưa giỏi ạ.

Đây là cách nói khiêm tốn dùng khi được khen. “lie” có nghĩa phủ định là “không”, và “mada mada desu” “vẫn chưa” ý là chưa đủ.

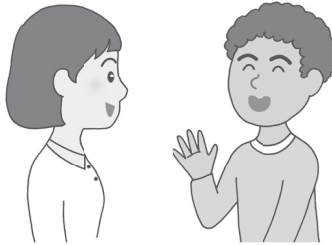


Kho tri thức của Haru-san

Cách nói khiêm nhường

Khi được khen là "Tiếng Nhật giỏi quá!" các bạn sẽ trả lời thế nào?

- 1) Xin cảm ơn.
- 2) Không, tôi vẫn chưa giỏi.
- 3) Vâng, vì tôi đã học ở trường đại học.



Nếu là người Nhật, nhiều người sẽ chỉ khiêm nhường nói với ý còn chưa hoàn hảo, như câu 2) **"lie, madamada desu."** Còn nhiều cách nói khiêm nhường nữa. Ví dụ, dù đã chuẩn bị nhiều món ăn ngon để tiếp khách, nhưng chủ nhà hay nói là "Nhà chẳng có gì ..."



Đáp án ① アニメで勉強しました。

② 学校で勉強しました。

Anime de benkyoo-shima'shita.

Gakkoo de benkyoo-shima'shita.